

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-PT  
Ngày 19 - 5 - 2022  
V/v tranh chấp đòi quyền  
sử dụng đất cho mượn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Hùng

Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022, về việc tranh chấp đòi quyền sử dụng đất cho mượn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn P, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1958 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chị Phan Thị T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

3. Anh Phan Văn K, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

4. Ủy ban nhân dân huyện H (vắng mặt)

Trụ sở: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị B, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn P trình bày:* Trước đây cha mẹ ruột ông Phan Văn P là cụ Phan Văn N và cụ Nguyễn Thị N1 có một phần đất lớn, tặng cho một phần vợ chồng ông Phan Văn P được khoảng 40 năm. Sau đó, cụ Phan Văn N và cụ Nguyễn Thị N1 tiếp tục tặng cho phần đất còn lại cho em trai ông P1 là ông Phan Văn M (đã chết) và vợ là Trần Thị B. Do chỗ cha con nên hai lần tặng cho đất này không có làm giấy tờ. Sau khi được cho đất, ông P đào mương lấy đất đắp bờ, cả cái bờ và mương đều thuộc đất của ông P để phân ranh. Sau đó, ông P và bà M đi nơi khác ở nên ông Phan Văn M và bà Trần Thị B mượn bờ và mương này để nuôi tôm mà không cần phải đắp bờ mới. Đến năm 2013, ông Phan Văn M và bà Trần Thị B trả cho ông P và bà M được cái bờ, còn cái mương không trả. Năm 2020, ông P cho xáng cuốc ban ½ cái bờ này ra về phía đất ông P. Năm 2021, ông P thấy cái bờ còn lại bé quá nên đưa xáng cuốc vào cuốc cái mương để đắp thành bờ lớn hơn thì bà B ra ngăn cản nên xảy ra tranh chấp đến nay. Ông P đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009 và ông không thể chấp cho cá nhân hay tổ chức nào. Nay ông P yêu cầu bà Trần Thị B trả lại phần đất qua đo đạc thực tế 717m<sup>2</sup>.

*Bị đơn bà Trần Thị B trình bày:* Trước đây cha mẹ chồng bà là cụ Phan Văn N và bà Nguyễn Thị N1 có một phần đất lớn tặng cho anh chồng là ông Phan Văn P và chị dâu là Trần Thị M trước đó 01 phần, phần còn lại sau đó cha mẹ chồng tặng cho ông Phan Văn M và bà khoảng 35 năm. Do chỗ cha con nên không có làm giấy tờ tặng cho. Sau khi được tặng cho ông Phan Văn M đại diện kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2002. Hai bên phân ranh bằng 01 cái bờ, mỗi bên ½ bờ. Để đắp ½ bờ này bà B và ông M phải đào 01 cái mương để lấy đất đắp bờ. Năm 2020, ông Phan Văn P cho xáng cuốc ban hơn ½ cái bờ này ra về phía đất ông P. Như vậy, phần bờ còn lại và cái mương thuộc đất bà. Nay ông P kiện đòi bà trả cái mương này bà không đồng ý. Từ trước đến nay vợ chồng bà không có mượn cái bờ và cái mương này của ông Phan Văn P.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp

dụng Điều 100 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P. Buộc bà Trần Thị B và anh Phan Văn K, chị Phan Thị N có nghĩa vụ liên đới thu hoạch các vật nuôi trả cho ông Phan Văn P và bà Trần Thị M phần đất qua đo đạc thực tế có tổng diện tích 717m<sup>2</sup>, tại thửa 1070, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu có vị trí kích thước như sau:

Hướng đông bắc giáp phần đất ông Nguyễn Văn T có cạnh dài 2,0m;

Hướng tây giáp kênh 9.000 cạnh dài 2,0m;

Hướng nam giáp phần đất ông Phan Văn P cạnh dài 344,4m;

Hướng bắc giáp phần đất bà Trần Thị B cạnh dài 344,4m.

Trên hồ sơ địa chính xã L thành lập năm 2009 nằm trong một phần thửa 1070 tờ bản đồ số 8 do ông Phan Văn P đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, bị đơn bà Trần Thị B kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, Ủy ban nhân dân huyện H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[3] Ông Phan Văn P yêu cầu bà Trần Thị B trả lại phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 717 m<sup>2</sup>, có vị trí và số đo như sau:

Hướng đông bắc giáp phần đất ông Nguyễn Văn T có cạnh dài 2,0m;

Hướng tây giáp kênh 9.000 cạnh dài 2,0m;

Hướng nam giáp phần đất ông Phan Văn P cạnh dài 344,4m;

Hướng bắc giáp phần đất bà Trần Thị B cạnh dài 344,4m.

Các đương sự thống nhất nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cụ Phan Văn N và cụ Nguyễn Thị N1. Hai cụ có một phần đất lớn, cách đây 40 năm hai cụ tặng cho một phần đất cho ông Phan Văn P và bà Trần Thị M, sau đó cách đây 35 năm hai cụ tặng cho ông Phan Văn M và bà Trần Thị B một phần đất. Do cha mẹ cho con nên không có làm giấy tờ tặng cho. Các đương sự đều không xác định rõ diện tích đất được cho. Năm 2002, ông Phạm Văn M và bà Trần Thị B kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất được tặng cho. Năm 2009, ông Phan Văn P cũng kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tặng cho. Theo trích đo phần đất tranh chấp có diện tích 717 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 1070, tờ bản đồ số 8 do ông Phan Văn P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông Phạm Văn M và bà Trần Thị B đăng ký kê khai phần đất được tặng cho trước ông Phan Văn P và bà Trần Thị B nhưng ông M và bà B không đăng ký kê khai đối với phần đất tranh chấp. Mặt khác, theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn P thì ông Phan Văn M có ký tên xác nhận ranh đất để cho ông Phan Văn P đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Theo Ủy ban nhân dân huyện H xác định trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn P tại thửa 1070, tờ bản đồ số 08, địa chỉ ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là đúng quy định của pháp luật.

Hiện trạng phần đất tranh chấp một phần là mặt nước nuôi trồng thủy sản và một phần đất trống do bà Trần Thị B, chị Phan Thị T và anh Phan Văn K đang quản lý, sử dụng. Theo ông Phan Văn P thì ông đào mương lấy đất đắp bờ, cả bờ và mương đều thuộc đất của ông P. Bà Trần Thị B cho rằng phần đất hai bên được phân ranh bằng 01 cái bờ, để đắp ½ bờ này bà đào mương để lấy đất đắp bờ. Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2021, ông Đặng Văn H trình bày “*khi ông khoảng 17 tuổi, ông P có thuê ông đào mương lấy đất đắp thành bờ; cái bờ, cái mương chính là phần đất tranh chấp hiện nay giữa ông P và bà B*”. Đồng thời, căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2021, ông Trịnh Văn H cũng xác định ông P có đào mương để lấy đất làm bờ, cả cái bờ và mương là nằm trong phần đất của ông P, còn việc bà B tại sao sử dụng cái mương thì ông không rõ. Do đó, có căn cứ khẳng định phần đất tranh chấp là của ông Phan Văn P, Tòa cấp sơ thẩm buộc bà B, chị T và anh K thu hoạch vật nuôi trả đất cho ông P là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị B, có căn cứ chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số

51/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 100 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P. Buộc bà Trần Thị B và anh Phan Văn K, chị Phan Thị T có nghĩa vụ liên đới thu hoạch các vật nuôi trả cho ông Phan Văn P và bà Trần Thị M phần đất qua đo đạc thực tế có tổng diện tích 717m<sup>2</sup>, tại thửa 1070, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu có vị trí kích thước như sau:

Hướng đông giáp phần đất ông Nguyễn Văn T có cạnh dài 2,0m;

Hướng tây giáp kênh 9.000 cạnh dài 2,0m;

Hướng nam giáp phần đất ông Phan Văn P cạnh dài 344,4m;

Hướng bắc giáp phần đất bà Trần Thị B cạnh dài 344,4m.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000 đồng, bà Trần Thị B phải chịu toàn bộ. Ông Phan Văn P đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng, buộc bà Trần Thị B trả cho ông Phan Văn P 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị B phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị B phải nộp 300.000 đồng. Bà Trần Thị B đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005999 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Kiều**